

Số: 49/NQ-HĐND

Phường Phan Đình Phùng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp
từ ngân sách nhà nước trên địa bàn phường Phan Đình Phùng năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ BẢY (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2026/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 81/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy chế, tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng về việc sắp xếp, đổi tên tổ dân phố trên địa bàn phường Phan Đình Phùng năm 2026;

Xét Tờ trình số 297/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng về việc đề nghị quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn phường Phan Đình Phùng năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước trên địa bàn phường Phan Đình Phùng năm 2026 là 180 người.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng khóa XI, Kỳ họp thứ bảy (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 09 tháng 10 năm 2026. *h*

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Ủy ban nhân dân phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- Điều HĐND phường;
- Các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT. *h*

CHỦ TỊCH



Tô Hạ Sỹ

PHỤ LỤC
SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH
HƯỞNG PHỤ CẤP TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN
PHƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG NĂM 2026

*(Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2026
của Hội đồng nhân dân phường Phan Đình Phùng)*

STT	Tên tổ dân phố	Số lượng người hoạt động không chuyên trách
1	Tổ dân phố 1	3
2	Tổ dân phố 2	3
3	Tổ dân phố 3	3
4	Tổ dân phố 4	3
5	Tổ dân phố 5	3
6	Tổ dân phố 6	3
7	Tổ dân phố 7	3
8	Tổ dân phố 8	3
9	Tổ dân phố 9	3
10	Tổ dân phố 10	3
11	Tổ dân phố 11	3
12	Tổ dân phố 12	3
13	Tổ dân phố 13	3
14	Tổ dân phố 14	3
15	Tổ dân phố 15	3
16	Tổ dân phố 16	3
17	Tổ dân phố 17	3
18	Tổ dân phố 18	3

19	Tổ dân phố 19	3
20	Tổ dân phố 20	3
21	Tổ dân phố 21	3
22	Tổ dân phố 22	3
23	Tổ dân phố 23	3
24	Tổ dân phố 24	3
25	Tổ dân phố 25	3
26	Tổ dân phố 26	3
27	Tổ dân phố 27	3
28	Tổ dân phố 28	3
29	Tổ dân phố 29	3
30	Tổ dân phố 30	3
31	Tổ dân phố 31	3
32	Tổ dân phố 32	3
33	Tổ dân phố 33	3
34	Tổ dân phố 34	3
35	Tổ dân phố 35	3
36	Tổ dân phố 36	3
37	Tổ dân phố 37	3
38	Tổ dân phố 38	3
39	Tổ dân phố 39	3
40	Tổ dân phố 40	3

41	Tổ dân phố 41	3
42	Tổ dân phố 42	3
43	Tổ dân phố 43	3
44	Tổ dân phố 44	3
45	Tổ dân phố 45	3
46	Tổ dân phố 46	3
47	Tổ dân phố 47	3
48	Tổ dân phố 48	3
49	Tổ dân phố 49	3
50	Tổ dân phố 50	3
51	Tổ dân phố 51	3
52	Tổ dân phố 52	3
53	Tổ dân phố 53	3
54	Tổ dân phố 54	3
55	Tổ dân phố 55	3
56	Tổ dân phố 56	3
57	Tổ dân phố 57	3
58	Tổ dân phố 58	3
59	Tổ dân phố 59	3
60	Tổ dân phố 60	3
Tổng cộng		180